

Giải pháp hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh khởi nghiệp

TRẦN THỊ NGỌC LAN*

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 280 sinh viên đang học tại Trường, kết quả nghiên cứu chỉ ra 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, bao gồm: (1) Giáo dục; (2) Sẵn sàng kinh doanh; (3) Ý kiến mọi người xung quanh; (4) Sự đam mê kinh doanh; (5) Nguồn vốn; (6) Thái độ; và (7) Kinh nghiệm.

Từ khóa: ý định khởi nghiệp, sinh viên, các nhân tố ảnh hưởng, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Summary

This study was conducted to determine factors affecting start-up intention of students of Ho Chi Minh University of Food Industry. By a survey of 280 students, it points out seven factors including: (1) Education; (2) Business preparedness; (3) Consultancy of relatives and friends; (4) Passion for business; (5) Financial sources; (6) Attitude; and (7) Experiences.

Keywords: start-up intention, students, determinants, Ho Chi Minh University of Food Industry

GIỚI THIỆU

Trong những năm qua, tỷ lệ sinh viên cả nước nói chung và của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh nói riêng sau khi tốt nghiệp có ý định "tự thân lập nghiệp" còn khá khiêm tốn. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra chung quanh chủ đề khởi nghiệp của sinh viên, nhưng giải pháp nào để giúp sinh viên khởi nghiệp ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường vẫn chưa có lời giải đáp rõ ràng. Xuất phát từ thực tế này, tác giả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm khơi dậy tinh thần doanh nhân, sự tự tin khởi nghiệp, tư duy làm chủ cho sinh viên.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**Cơ sở lý thuyết**

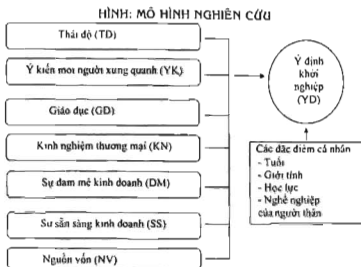
Shapiro và Sokol (1982) cho rằng, việc khởi nghiệp thành lập một doanh nghiệp mới là một sự kiện bị tác động bởi những thay đổi trong đời sống của con người. Theo nghiên cứu này, quyết định một cá nhân khi lựa chọn để thành lập một doanh nghiệp mới phụ thuộc vào những thay đổi quan trọng trong cuộc sống của cá nhân đó và thái độ của cá nhân đó đối với việc khởi nghiệp (thể hiện bằng 2 khía cạnh cảm nhận của cá nhân về tính khả thi; cảm nhận của cá nhân về mong muốn khởi nghiệp).

Trong nghiên cứu của Krueger và cộng sự (2000), nhóm tác giả đã đề xuất 3 nhân tố tác động tới dự định của một cá nhân trong khởi nghiệp, đó là: Mong muốn khởi nghiệp; Cảm nhận về tính khả thi; và Xu hướng hành động.

Phan Anh Tú (2015) phát hiện 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên kinh tế đã tới

*TS., Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 02/04/2019; Ngày phản biện: 20/04/2019; Ngày duyệt đăng: 22/04/2019



Nguồn. Đề xuất của tác giả

ng nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm: (1) Đồng lực trở thành doanh nhân; (2) Khả năng tài chính; (3) Chính sách chính phủ và địa phương; (4) Nền tảng gia đình; (5) Đặc điểm cá nhân; (6) Tổ chức doanh nhân; (7) Khóa học khởi sự doanh nghiệp. Tác giả cũng nhận thấy, tình trạng hôn nhân và thu nhập đều không tác động có ý nghĩa về thống kê đến ý định khởi sự doanh nghiệp.

Nguyễn Thu Thủy (2015) thực hiện công trình “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự của sinh viên đại học”. Kết quả chỉ ra 7 nhân tố, bao gồm: (1) Thái độ; (2) Ý kiến mọi người xung quanh; (3) Giáo dục; (4) Kinh nghiệm làm việc; (5) Sự đam mê kinh doanh; (6) Sự sẵn sàng kinh doanh; (7) Nguồn vốn.

Trong bài viết này, tác giả sử dụng mô hình nghiên cứu của Nguyễn Thu Thủy (2015) để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh. Mô hình được trình bày như Hình.

Các giả thuyết nghiên cứu được trình bày như sau:

H1: Thái độ ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H2: Ý kiến mọi người xung quanh ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H3: Giáo dục ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H4: Kinh nghiệm thương mại ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H5: Sự đam mê kinh doanh ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H6: Sự sẵn sàng kinh doanh ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

H7: Nguồn vốn ảnh hưởng dương đến ý định khởi nghiệp của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng nguồn số liệu thứ cấp và sơ cấp. Trong đó, thông tin thứ cấp được thu thập từ các tài liệu đã công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các mô hình nghiên cứu, đề tài, luận án nghiên cứu về lĩnh vực sinh viên khởi nghiệp trong và ngoài nước. Thông tin sơ cấp được lấy từ khảo sát của tác giả đối với 320 sinh viên

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh từ tháng 04 đến tháng 07/2018. Sau khi thu về và làm sạch, còn 280 bảng câu hỏi hợp lệ sử dụng để phân tích số liệu.

Dữ liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, tác giả tiến hành kiểm định độ tin cậy của các tiêu chí thông qua hệ số Cronbach's Alpha; phân tích nhân tố khám phá (EFA); sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Kết quả phân tích độ tin cậy của 07 biến độc lập với 29 biến quan sát có hệ số Cronbach's Alpha của từng biến độc lập đều > 0,6, nằm trong mức độ lường tốt. Hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường nhân tố này đều > 0,3. Bên cạnh đó, hệ số Cronbach's Alpha nếu loại bỏ biến của các biến đều nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha chung, nên 29 biến quan sát đều được sử dụng trong các phân tích tiếp theo.

Đối với biến phụ thuộc “Ý định khởi nghiệp”, kết quả kiểm định ở Bảng 1 cho thấy, hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0,890 > 0,6 nằm trong mức độ lường tốt. Các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường nhân tố này đều > 0,3. Bên cạnh đó, hệ số Cronbach's Alpha nếu loại bỏ biến (Cronbach's Alpha if Item Deleted) của các biến đều nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha, nên 5 biến đo lường nhân tố này đều có nghĩa và các nhân tố là đáng tin cậy, được sử dụng trong các phân tích tiếp theo.

Phân tích EFA

Qua nghiên cứu của tác giả, các giá trị kiểm định đều được bảo đảm: Hệ số KMO = 0,775 (0,5 < KMO < 1) chứng tỏ phân tích nhân tố cho việc nhóm các biến này lại với nhau là phù hợp; thống kê Chi-Square và kiểm định Bartlett's đạt giá trị 4395,381 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000, cho thấy các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể. Kết quả phân tích EFA cho biết, tổng phương sai trích đạt 68,965% (>50%), thể hiện rằng 7 nhân tố giải thích được 68,965% biến thiên của dữ

liệu. Đây là kết quả chấp nhận được và chứng tỏ việc nhóm các nhân tố lại với nhau là phù hợp.

Như vậy, sau khi đánh giá thang đo bằng Cronbach's Alpha và EFA, mô hình nghiên cứu điều chỉnh giống với mô hình nghiên cứu đề xuất, số lượng các nhân tố vẫn giữ nguyên 7 nhân tố, với 29 biến quan sát (Bảng 2).

Phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định mô hình

Nghiên cứu thực hiện hồi quy đa biến theo phương pháp Enter: 7 biến độc lập và biến phụ thuộc được đưa vào một lần và xem xét các kết quả thống kê liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Sau khi đưa biến phụ thuộc và 7 biến độc lập vào chạy hồi quy, thì tất cả biến độc lập đều có Sig. > 0,05, nên đều được giữ lại.

Do đó, những nhân tố được sử dụng trong mô hình, bao gồm: Thái độ (X1); Ý kiến mọi người xung quanh (X2); Giáo dục (X3); Kinh nghiệm thương mại (X4); Sự đam mê kinh doanh (X5); Sự sẵn sàng kinh doanh (X6); Nguồn vốn (X7). Ta có phương trình hồi quy như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X1 + \beta_2 X2 + \beta_3 X3 + \beta_4 X4 + \beta_5 X5 + \beta_6 X6 + \beta_7 X7$$

Trong đó: Y là Ý định khởi nghiệp của sinh viên; β_0 : là hằng số hồi quy; β_1 đến β_7 là các hệ số của phương trình hồi quy.

Theo kết quả hồi quy tuyến tính, mức ý nghĩa mô hình rất nhỏ (Sig. = 0,000) so với mức ý nghĩa 5%, nên mô hình hồi quy thiết lập phù hợp. Bảng 3 cho biết, hệ số R bình phương hiệu chỉnh = 0,640 nhỏ hơn hệ số R bình phương = 0,631, do đó đánh giá sự phù hợp của mô hình sẽ an toàn hơn vì không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình. Bên cạnh đó, hệ số R bình phương hiệu chỉnh > 0,5, chứng tỏ mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu đến mức 63,1%. Mô hình có mức độ giải thích khá tốt, mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập khá chặt chẽ.

Theo Bảng 4, tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê với các giá trị Sig. < 0,05. Như vậy, có 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, Giáo dục ảnh hưởng lớn nhất đến ý định khởi nghiệp của sinh viên với $\beta = 0,425$. Tiếp đến là Sự sẵn sàng với $\beta = 0,337$; Ý kiến mọi người xung quanh với $\beta = 0,324$; Đam mê với $\beta = 0,295$; Nguồn vốn với $\beta = 0,220$; Thái độ với $\beta = 0,180$; Kinh nghiệm với $\beta =$

BẢNG 1: KẾT QUẢ CRONBACH'S ALPHA THANG ĐO "Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP"

Thang đo	Biến quan sát	Số biến quan sát	Tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
Ý định khởi nghiệp - Cronbach's Alpha = 0,890	YD1	5	0,726	0,867
	YD2	5	0,769	0,857
	YD3	5	0,725	0,867
	YD4	5	0,736	0,865
	YD5	5	0,699	0,873

BẢNG 2: BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NHÂN TỐ EFA THANG ĐO CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP

STT	Tên biến	Nhân tố						
		1	2	3	4	5	6	7
1	TD5	0,880						
2	TD1	0,839						
3	TD3	0,796						
4	TD2	0,778						
5	TD4	0,737						
6	GD4		0,862					
7	GD2		0,857					
8	GD3		0,852					
9	GD1		0,815					
10	SS2			0,860				
11	SS3			0,852				
12	SS1			0,827				
13	SS4			0,791				
14	DM3				0,823			
15	DM4				0,818			
16	DM1				0,804			
17	DM2				0,798			
18	YK2					0,899		
19	YK1					0,878		
20	YK4					0,757		
21	YK3					0,731		
22	KN3						0,866	
23	KN2						0,819	
24	KN4						0,767	
25	KN1						0,717	
26	NV2							0,805
27	NV3							0,804
28	NV1							0,768
29	NV4							0,728

BẢNG 3: BẢNG KIỂM ĐỊNH DUBIN - WATSON

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R bình phương	Hệ số R bình phương hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của Ước lượng	Hệ số Durbin-Watson
1	0,800	0,640	0,631	0,249	1,687

Nguồn: Số liệu khảo sát

BẢNG 4: BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY CỦA MÔ HÌNH

Mô hình	Hệ số chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	-0,318	0,181		-1,756	0,080		
X1	0,121	0,026	0,180	4,594	0,000	0,858	1,166
X2	0,231	0,027	0,324	8,619	0,000	0,935	1,070
X3	0,198	0,018	0,425	10,895	0,000	0,868	1,152
X4	0,046	0,019	0,094	2,408	0,017	0,874	1,144
X5	0,203	0,027	0,295	7,415	0,000	0,835	1,198
X6	0,133	0,015	0,337	8,874	0,000	0,915	1,093
X7	0,151	0,027	0,220	5,624	0,000	0,862	1,159

Nguồn: Dữ liệu nghiên cứu

0,094. Phương trình thể hiện các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp được viết lại như sau:

$$Y = 0,425 * X3 + 0,337 * X6 + 0,324 * X2 + 0,295 * X5 + 0,220 * X7 + 0,180 * X1 + 0,094 * X4$$

GIẢI PHÁP HỖ TRỢ SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP

Thông qua quá trình phân tích EFA kết hợp hồi quy tuyến tính, tác giả đã xác định 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh. Đó là: Thái độ; Ý kiến mọi người xung quanh; Giáo dục; Kinh nghiệm thương mại; Sự đam mê kinh doanh; Sự sẵn sàng kinh doanh và Nguồn vốn. Trong đó, nhân tố Giáo dục có tác động mạnh nhất đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên. Từ kết quả này, bài viết đề xuất một số giải pháp giúp Nhà trường, doanh nghiệp và xã hội chung tay khởi dậy tinh thần doanh nhân và tham gia vào phong trào hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, như sau:

Thứ nhất, Nhà trường cần thực sự xem giảng dạy là hoạt động chủ đạo nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ để nâng cao hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên. Truyền đạt cho sinh viên đầy đủ nhất về kiến thức cũng như cảm hứng, tinh thần làm chủ, khẳng định được điểm mạnh của bản thân là gì. Phát triển các câu lạc bộ,

đoàn thể với những hoạt động thiết thực và bổ ích để thu hút và tạo điều kiện tối nhất cho sinh viên phát huy được bản thân của mình và mở rộng mối quan hệ.

Mặt khác, để nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên, thì các kênh tài chính cần được đẩy mạnh hơn nữa. Chẳng hạn: các chương trình cho vay lãi suất thấp cho sinh viên khởi nghiệp, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, hoặc một số quỹ đầu tư cho ý tưởng khởi nghiệp...

Bên cạnh đó, tư vấn cho sinh viên về tính khả thi của ý tưởng, hỗ trợ thẩm định dự án của sinh viên để nhìn nhận và dẫn dắt sinh viên.

Thứ hai, để sinh viên khởi nghiệp cần cả một hệ sinh thái, bao gồm gia đình và bạn bè, bởi sự ủng hộ của những người thân yêu rất quan trọng với một doanh nhân. Do đó, ngay từ bây giờ, các sinh viên nên tâm sự nhiều hơn với gia đình về kế hoạch của bản thân trong tương lai để gia đình thấy được mong muốn của sinh viên, từ đó có sự hỗ trợ, động viên kịp thời.

Thứ ba, bản thân sinh viên có ý tưởng kinh doanh cần có sự đam mê và tâm huyết với ý tưởng đó. Khởi nghiệp không phải là công việc thực hiện ngày một ngày hai, mà là cả tâm huyết của tuổi trẻ, cả sự đánh đổi tiền bạc và rất nhiều thứ, vì thế phải giữ ngọn lửa đam mê, thì mới có thể thực hiện được ý tưởng của mình.

Ngoài kiến thức nhà trường, sinh viên cần có những kinh nghiệm thực tế như đi làm thêm để trau dồi các kỹ năng cần có nhằm rút ra bài học để áp dụng cho kế hoạch kinh doanh khi khởi nghiệp. Một số công việc làm thêm rèn kỹ năng, như: bán hàng, tư vấn, tiếp tân, telesales... sẽ rèn cho sinh viên những kỹ năng thực tế để khởi nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thu Thủy (2015). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự của sinh viên đại học*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2. Phan Anh Tú (2015). Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*
3. Ajzen (1991). The Theory of Planned Behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50,179-211
4. Krueger, Reilly, Carsrud (2000). Competing models of entrepreneurial intentions, *Journal of business venturing*, 15(5-6), 411-432
5. Shapero, A. and Sokol, L. (1982). *The Social Dimensions of Entrepreneurship*. In Kent, C.A., Sexton, D.L. and Vesper, K.H., Eds., *Encyclopedia of Entrepreneurship*, Prentice-Hall, Englewood, 72-90